

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2020/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 18 (BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra số 41/BC-BPC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Ban pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (bao gồm công an ở xã, ấp, khóm chưa bố trí lực lượng công an chính quy).

b) Người trực tiếp tham gia giải quyết công việc của ấp, khóm.

Điều 2. Chức danh, số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn

1. Chức danh:

- Phó Trưởng Công an.
- Chỉ huy Phó Ban chỉ huy Quân sự.
- Công an viên.
- Phụ trách Tuyên giáo Đảng ủy.
- Phụ trách Tổ chức Đảng ủy.
- Phụ trách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi.
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

2. Số lượng:

- Đối với xã, phường, thị trấn loại 1: Bố trí tối đa 14 người;
- Đối với xã, phường, thị trấn loại 2: Bố trí tối đa 12 người.

3. Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, bố trí phù hợp sao cho các lĩnh vực đều có người phụ trách. Đối với lực lượng công an, quân sự cấp xã thì bố trí số lượng như sau: Phó Trưởng Công an (không quá 02 người), Công an viên (không quá 03 người), Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự (không quá 02 người).

Tại các xã đã bố trí Công an chính quy thì giảm tương ứng lực lượng công an xã là người hoạt động không chuyên trách; đồng thời, bố trí số lượng người phụ trách các chức danh hoạt động không chuyên trách đảm bảo mỗi xã, phường, thị trấn loại 1 bố trí tối đa 14 người; xã, phường, thị trấn loại 2 bố trí tối đa 12 người.

Điều 3. Chức danh, số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

1. Chức danh: Bí thư Chi bộ phụ trách Trưởng ban nhân dân; Phó Trưởng ban nhân dân phụ trách công an viên (đối với ấp, khóm đã bố trí công an chính quy thì Phó Trưởng ban nhân dân không phụ trách công an viên); Phó Bí thư Chi bộ - Trưởng ban công tác Mặt trận.

2. Số lượng: Mỗi ấp, khóm bố trí không quá 03 người.

Điều 4. Mức phụ cấp

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 1,0 nhân với mức lương cơ sở.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm:

a) Đối với ấp, khóm có từ 350 hộ gia đình trở lên; ấp thuộc xã đảo; ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, cụ thể như sau:

- Bí thư Chi bộ phụ trách Trưởng ban nhân dân hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,7 nhân với mức lương cơ sở;

- Phó Trưởng ban nhân dân phụ trách công an viên (đối với ấp, khóm đã bố trí công an chính quy thì Phó Trưởng ban nhân dân không phụ trách công an viên) hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,65 nhân với mức lương cơ sở;

- Phó Bí thư Chi bộ - Trưởng ban công tác Mặt trận hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,65 nhân với mức lương cơ sở.

b) Đối với ấp, khóm còn lại, cụ thể như sau:

- Bí thư Chi bộ phụ trách Trưởng ban nhân dân hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,1 nhân với mức lương cơ sở;

- Phó Trưởng ban nhân dân phụ trách công an viên (đối với ấp, khóm đã bố trí công an chính quy thì Phó Trưởng ban nhân dân không phụ trách công an viên) hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,95 nhân với mức lương cơ sở;

- Phó Bí thư Chi bộ - Trưởng ban công tác Mặt trận hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,95 nhân với mức lương cơ sở.

Điều 5. Phụ cấp kiêm nhiệm

1. Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã (giảm số lượng người so với quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm như sau:

a) Kiêm nhiệm 01 chức danh (giảm 01 người so với quy định) được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm (mức phụ cấp 0,5 nhân với mức lương cơ sở).

b) Kiêm nhiệm 02 chức danh (giảm 02 người so với quy định) được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 80% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm (mức phụ cấp 0,8 nhân với mức lương cơ sở). Mỗi người kiêm nhiệm tối đa 02 chức danh.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm làm giảm được 01 người trong số lượng quy định thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm nhân với mức lương cơ sở.

3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 6. Mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia giải quyết công việc của ấp, khóm

1. Ấp, khóm đội trưởng được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng bằng 0,5 nhân mức lương cơ sở theo Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ.

2. Những người thuộc tổ chức đoàn thể ở ấp, khóm (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam) được hưởng mức bồi dưỡng hàng tháng bằng 0,5 nhân với mức lương cơ sở.

Điều 7. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã tiếp tục thực hiện theo quy định Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành định mức phân bổ dự toán chi ngân sách thường xuyên, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2017 - 2020

Điều 8.

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

4. Kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 phải hoàn thành sắp xếp, bố trí số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa IX, kỳ họp thứ 18 (bất thường) thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 5 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- VP. Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP. Chủ tịch nước;
- Các Bộ: TP, TC, NV, LĐT&XH;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Hộp thư: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Lâm Văn Mẫn**